**CHUYÊN ĐỀ 1: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (10 tiết)**

**I. KHÁI NIỆM, BIỂU HIỆN CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

**1. Khái niệm**

- Là sự thay đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình nhiều năm, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn.

**2. Biểu hiện của biến đổi khí hậu**

**a. Nhiệt độ Trái Đất tăng**

**-**Gia tăng với tốc độ nhanh khi bắt đầu thời kì cách mạng công nghiệp

**b. Biến động về lượng mưa**

- Lượng mưa trung bình có nhiều biến động trên toàn cầu và ở các khu vực.

**c. Mực nước biển dâng**

- Do quá trình giãn nở nhiệt của nước và do băng lục địa tan .

**d. Gia tăng tác hiện tượng thời tiết cực đoan**

- Các hiện tượng thời tiết cực đoan: bão, lốc xoáy, hạn hán,…

**II. NGUYÊN NHÂN CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

- Nguyên nhân tự nhiên:

+ Nguyên nhân bên ngoài: chu kì phát xạ khác nhau của Mặt Trời.

+ Nguyên nhân bên trong: các thời kì địa chất, thay đổi độ nghiêng quỹ đạo và thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời, tự quay quanh trục của Trái Đất, các dòng hải lưu,…

- Tác động của con người:

+ Khai thác và sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đất và rừng

+ Lĩnh vực năng lượng

+ Lĩnh vực nông nghiệp và thay đổi mục đích sử dụng đất

+ Hoạt động công nghiệp .

+ Rác thải…

**III. TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

**1. Tác động của biến đổi khí hậu đến tự nhiên**

- Đối với khí hậu: gia tăng thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, giá rét, bão, lũ lụt, hạn hán..

- Đối với địa hình: gia tăng trượt lở đất đá…

- Đối với thủy văn: thay đổi về nước mặt, nước ngầm, chế độ dòng chảy…

- Đối với thổ nhưỡng: giảm đất màu mỡ ven biển, tăng đất bị nhiễm mặn, hiện tượng hoang mạc hóa, thu hẹp diện tích đồng bằng do nước biển dâng,…

- Đối với sinh vật: suy giảm đa dạng sinh học, ảnh hưởng vùng phân bố và nơi cư trú của sinh vật,…

**2. Tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế-xã hội**

- Đối với sản xuất-kinh tế:

+ Nông nghiệp: ảnh hưởng đến diện tích, sản lượng và năng suất, thời vụ sản xuất của các ngành trồng trọt, chăn nuôi,…

+ Công nghiệp: tăng tiêu thụ năng lượng, nhiều khu công nghiệp ven biển bị ngập nếu nước biển dâng,…

+ Giao thông vận tải: gây ra sụt lún, ngập lụt, sạt lở, mưa, lũ..phá hủy nhiều công trình tuyến đường và cản trở hoạt động giao thông.

+ Du lịch: ảnh hưởng trực tiếp tới sự sinh trưởng, tồn tại của nhiều thế hệ sinh thái tự nhiên.

- Đối với dân cư-xã hội

+ Cộng đồng dân cư: ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sức khỏe của con người.

+ Tình trạng di cư: có xu hướng gia tăng

**IV. ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

\*Biến đổi khí hậu là một vấn đề toàn cầu tác động lên tất cả các quốc gia. Biến đổi khí hậu đã và đang trở thành một tình huống khẩn cấp.

\*Có hai nhóm giải pháp:

- Giảm nhẹ biến đổi khí hậu:

+ Kiểm kê khí thải nhà kính

+ Bảo vệ tự nhiên: kiểm soát bồi lắng, xói mòn, phục hồi hệ thống sông suối, trồng và bảo vệ rừng…

+ Sử dụng tiết kiệm năng lượng và phát triển nguồn năng lượng tái tạo

- Thích ứng với biến đổi khí hậu:

+ Giải pháp thích ứng với sự gia tăng nhiệt độ: bảo vệ, chống nắng cho con người và vật nuôi trước điều kiện khí hậu thay đổi.

+ Giải pháp thích ứng trước sự thay đổi thất thường của lượng mưa: quản lí hiệu quả nguồn tài nguyên nước, giải quyết tốt mối quan hệ giữa con người và tự nhiên,…

+ Giải pháp thích ứng với mực nước biển dâng: trồng rừng phòng hộ ven biển, xây dựng các tuyến đê,chuyển đổi tập quán canh tác…

+ Giải pháp vi mô: trồng trọt một loại cây phù hợp,hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương…

+ Giải pháp vĩ mô: xây dựng hệ thống đê kè biển, hệ thống kênh mương, hạn chế xâm nhập mặn và thoát lũ…

+ Giải pháp đối với từng ngành kinh tế: nông-lâm kết hợp, mở rộng diện tích rừng,…

+ Giải pháp ngắn hạn và dài hạn: nhằm sử dụng tối đa hiệu quả nguồn lực sẵn có, phát triển nguồn lực mới để ứng phó lâu dài với biến đổi khí hậu.

**CHUYÊN ĐỀ 2 (15 tiết). ĐÔ THỊ HÓA**

**I. ĐÔ THỊ HÓA**

**1. Khái niệm đô thị hóa**

- Theo nghĩa rộng: đô thị hóa là một quá trình kinh tế-xã hội làm thay đổi môi trường do con người xây dựng, biến khu vực trước đây là nông thôn thành khu định cư đô thị, đồng thời dịch chuyển sự phân bố theo không gian của dân cư từ nông thôn sang thành thị.

- Theo nghĩa hẹp: đô thị hóa là quá trình kinh tế-xã hội mà biểu hiện của nó là sự tăng nhanh số lượng và quy mô của các điểm dân cư đô thị, sự tập trung dân cư trong các thành phố, nhất là các thành phố lớn và phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

**2. Ý nghĩa của tỉ lệ dân thành thị**

- Tỉ lệ dân thành thị là sự tương quan giữa số dân thành thị so với tổng số dân trên một lãnh thổ nhất định, đơn vị tính là %

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tỉ lệ dân thành thị (%) = | Số dân thành thị | × 100 |
| Tổng số dân |

- Là một trong các thước đo quan trọng về trình độ phát triển của quá trình đô thị hóa và là cơ sở để đánh giá mức độ đô thị hóa giữa các quốc gia, các vùng lãnh thổ.

**II. ĐÔ THỊ HÓA Ở CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN**

**1. Đặc điểm đô thị hóa**

***a. Lịch sử đô thị hóa***

- Quá trình đô thị hóa diễn ra sớm, gắn liền với quá trình công nghiệp hóa.

- Sản xuất công nghiệp đòi hỏi sự tập trung cao độ về lực lượng lao động nên góp phần thúc đẩy sự tập trung dân cư, dẫn đến sự hình thành, mở rộng quy mô và gia tăng số lượng các đô thị.

***b. Tỉ lệ dân thành thị***

- Tỉ lệ dân thành thị cao.

- Các nước có tỉ lệ dân thành thị cao thường có quá trình công nghiệp hóa diễn ra sớm, trình độ phát triển kinh tế cao.

***c. Quy mô đô thị***

- Chủ yếu dựa vào: quy mô dân số và quy mô đô thị

***d. Chức năng đô thị***

- Các nước phát triển có nền kinh tế phát triển ở trình độ cao trong nhiều đô thị, chức năng về kinh tế giữ vai trò chủ đạo.

- Các đô thị có quy mô dân số lớn gắn với chức năng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa.

- Một số đô thị có tầm ảnh hưởng trên phạm vi toàn thế giới như Niu Ioóc (Hoa Kỳ), Luân Đôn (Anh), Tô-ky-ô (Nhật Bản), Pa-ri (Pháp),…

***e. Lối sống đô thị***

- Lối sống thành thị đã lan tỏa mạnh mẽ về các vùng nông thôn.

- Hiện nay, sự khác biệt về lối sống giữa dân cư thành thị và dân cư nông thôn ở các nước phát triển ít hơn so với các nước đang phát triển.

**2. Sự thay đổi quy mô đô thị**

- Dựa theo quy mô dân số, quy mô đô thị chia thành 5 mức độ khác nhau.

- Cùng với sự gia tăng số lượng các đô thị là quá trình tăng lên về quy mô dân số, nhất là quy mô dân số ở các siêu đô thị.

**3. Xu hướng đô thị hóa**

- Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị vẫn tăng nhưng với tốc độ chậm.

- Phát triển các đô thị vệ tinh xung quanh đô thị lớn

- Chuyển cư từ trung tâm đô thị ra vùng ngoại ô và các đô thị vệ tinh

**III. ĐÔ THỊ HÓA Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN**

**1. Đặc điểm đô thị hóa**

***a. Lịch sử đô thị hóa***

- Quá trình đô thị hóa diễn ra muộn và gắn liền với sự bùng nổ dân số.

- Ở một số nước, quá trình công nghiệp hóa cũng góp phần dẩy nhanh quá trình đô thị hóa.

***b. Tỉ lệ dân thành thị***

- Tỉ lệ dân thành thị tăng nhanh nhưng vẫn còn thấp do sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quá trình công nghiệp hóa ở phần lớn các nước còn chậm

- Sản xuất nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ đạo của nhiều quốc gia.

***c. Quy mô đô thị***

- Có nhiều cách phân loại quy mô đô thị. Mỗi nước có sự phân loại khác nhau tùy theo đặc điểm phát triển riêng.

- Ở nước ta hiện nay, dựa trên quy mô về dân số và quy mô đô thị.

***d. Chức năng đô thị***

- Các đô thị có quy mô lớn thường gắn với chức năng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa

- Một số đô thị có tầm ảnh hưởng lớn như Hồng Kông, Thượng Hải, Bắc Kinh (Trung Quốc), Xao Pao-lô (Bra-xin)…

***e. Lối sống đô thị***

- Lối sống đô thị ngày càng phổ biến rộng rãi và có ảnh hưởng đến lối sống của dân cư nông thôn về nhiều mặt.

- Vẫn còn sự chênh lệch lớn giữa lối sống của dân cư thành thị và dân cư nông thôn.

**2. Xu hướng đô thị hóa**

- Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị vẫn tiếp tục gia tăng.

- Số lượng các đô thị lớn và rất lớn vẫn tiếp tục tăng nhanh

- Phát triển các đô thị vệ tinh quanh đô thị lớn, phát triển các đô thị có quy mô trung bình và nhỏ

- Phát triển đô thị theo hướng bền vững

**3. Tác động của quá trình đô thị hóa đến dân số, kinh tế, xã hội và môi trường**

***a. Tác động tích cực***

- Tác động đến dân số:

+ Thay đổi quá trình sinh, tử.

+ Thay đổi cơ cấu dân số theo hướng gia tăng số dân trong độ tuổi lao động, trong khu vực công nghiệp, dịch vụ.

+ Thay đổi phân bố dân cư.

- Tác động đến kinh tế-xã hội:

\*Lĩnh vực kinh tế:

+ Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.

+ Tăng thu hút vốn đầu tư trong nước và quốc tế

+ Các đô thị là nơi sản xuất ra khối lượng hàng hóa lớn và có nhiều dịch vụ phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước mà còn xuất khẩu nhằm thu ngoại tệ.

+ Sự phát triển của các đô thị có tác động lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các khu vực lân cận và cả nước.

\*Lĩnh vực xã hội:

+ Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

+ Nâng cao chất lượng nguồn lao động

+ Nâng cao năng suất lao động.

+ Nâng cao đời sống của người dân thành thị

+ Phổ biến lối sống tích cực ở thành thị và dân cư nông thôn.

- Tác động đến môi trường: góp phần tạo cảnh quan, môi trường ngày càng văn minh, hiện đại.

***b. Tác động tiêu cực***

- Tác động đến dân số: tuổi kết hôn ở đô thị thường muộn hơn ở vùng nông thôn.

- Tác động đến kinh tế-xã hội:

\* Tác động đến kinh tế: làm tăng sự chênh lệch trong phát triển kinh tế giữa thành thị và nông thôn.

\* Tác động đến xã hội:

+ Gia tăng tỉ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở đô thị; suy giảm nguồn lao động ở nông thôn.

+ Gia tăng đáng kể sự phân hóa giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn.

+ Gia tăng sức ép lên vấn đề nhà ở và nảy sinh nhiều vấn đề về an ninh, trật tự xã hội…

- Tác động đến môi trường: như ô nhiễm môi trường nước, suy giảm lớp phủ thực vật và đa dạng sinh học, gia tăng ô nhiễm không khí…

**CHUYÊN ĐỀ 3 (10 tiết). PHƯƠNG PHÁP VIẾT BÁO CÁO ĐỊA LÍ**

**I. QUAN NIỆM VỀ BÁO CÁO ĐỊA LÍ**

- Báo cáo địa lí là sản phẩm mô tả quá trình và kết quả tìm hiểu, nghiên cứu, nhằm giải quyết một vấn đề địa lí đã được lựa chọn trong quá trình học tập; là một dạng bài thwucj hành được tiến hành theo trình tự các bước để hoàn thành sản phẩm.

- Báo cáo địa lí là một hệ thống các tri thức về một hoặc một số vấn đề địa lí tự nhiên, kinh tế-xã hội,… được thu thập, xử lí, phân tích, tổng hợp và trình bày.

**II. CẤU TRÚC CỦA MỘT BÁO CÁO ĐỊA LÍ**

- Tùy theo nội dung mà một bài báo cáo địa lí có các cấu trúc khác nhau:

1. Ý nghĩa của vấn đề báo cáo.

2. Khả năng (tự nhiên, kinh tế, xã hội,…).

3. Thực trạng.

4. Hướng giải quyết.

|  |
| --- |
| **III. CÁC BƯỚC VIẾT MỘT BÁO CÁO ĐỊA LÍ**  - Xác định ý tưởng và lựa chọn vấn đề viết báo cáo.  - Xây dựng đề cương báo cáo.  - Thu thập, chọn lọc, xử lí và hệ thống hóa thông tin.  - Viết báo cáo và trình bày báo cáo.  **1. Xác định ý tưởng và lựa chọn vấn đề viết báo cáo**  \* Khi xây dựng ý tưởng và lựa chọn vấn đề viết báo cáo cần lưu ý:  - Phải phù hợp với nội dung môn học, cấp học.  - Phải mang tính thực tiễn.  - Sau khi xác định ý tưởng và lựa chọn vấn đề thì tiến hành đặt tên cho bài báo cáo. Tên bài báo cáo cần đảm bảo:  + Ngắn gọn, súc tích.  + Bao quát được vấn đề lựa chọn viết báo cáo,…  **2. Xây dựng đề cương báo cáo**  - Đề cương báo cáo thể hiện cấu trúc, nội dung và những thông tin chi tiết của báo cáo. Gồm:  ***a) Ý nghĩa của vấn đề***  - Để xác định ý nghĩa vấn đề báo cáo, cần xác định được ý nghĩa về kinh tế, xã hội và môi trường.  - VD: báo cáo về vấn đề phát triển nông nghiệp xnah ở một quốc gia hoặc địa phương thì cần xác định ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường,…  ***b) Khả năng***  - Là các điều kiện, tiềm năng hoặc các nhân tố ảnh hưởng đến vấn đề ⇒ cần xác định các điều kiện, tiềm năng về tự nhiên, kinh tế-xã hội,… hoặc các nhân tố ảnh hưởng đến vấn đề báo cáo.  - VD: báo cáo về vấn đề phát triển nông nghiệp xanh ở một quốc gia hoặc địa phương thì cần xác định các điều kiện hoặc các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp xanh bao gồm các điều kiện tự nhiên (địa hình, đất đai, khí hậu, nguồn nước, sinh vật,…), kinh tế-xã hội (dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, cơ sở hạ tầng và vật chất-kĩ thuật nông nghiệp,…).  ***c) Thực trạng***  - Khi trình bày thực trạng cần đảm bảo phân tích được lịch sử phát triển của vấn đề; tình hình phát triển và phân bố,… Để làm rõ thực trạng vấn đề cần đảm bảo được số liệu để chứng minh; kết hợp phân tích nội dung với bản đồ, biểu đồ, sơ đồ;…  - VD: báo cáo về vấn đề phát triển nông nghiệp xanh ở một quốc gia hoặc địa phương cần phân tích lịch sử phát triển nông nghiệp xanh, hiện trạng và phân bố nông nghiệp xanh,…  ***d) Hướng giải quyết***  - Khi đưa ra hướng giải quyết của vấn đề báo cáo cần căn cứ trên khả năng và thực trạng của vấn đề.  - VD: báo cáo về vấn đề phát triển nông nghiệp xanh ở một quốc gia hoặc địa phương cần dựa trên việc phân tích khả năng và thực trạng về phát triển nông nghiệp xanh để đưa ra hướng giải quyết (giải pháp) trong báo cáo.  **3. Thu thập, chọn lọc, xử lí và hệ thống hóa thông tin**  ***a) Thu thập thông tin***  - Thu thập thông tin là hoạt động tìm kiếm, tập hợp các thông tin liên để phục vụ cho việc viết báo cáo địa lí.  - Nguồn thông tin phục vụ viết báo cáo địa lí rất đa dạng, có thể từ SGK địa lí, bản đồ, lược đồ, tranh ảnh địa lí, số liệu thống kê và nhiều tư liệu địa lí khác; các nguồn thông tin trên internet; thông tin từ các cuộc điều tra và quan sát; thông tin từ các môn học khác;…  - Thông tin thu thập viết báo cáo địa lí cần đảm bảo tính chính xác, khách quan, cập nhật,…  ***b) Chọn lọc, xử lí và hệ thông hóa thông tin***  - Tập hợp và phân loại thông tin: lựa chọn thông tin liên quan đến báo cáo để tiến hành phân loại thông tin. Khi phân loại cần lưu ý thông tin nào được đề cập chi tiết đến vấn đề trong báo cáo địa lí; thông tin nào làm sáng tỏ, giải thích hoặc minh chứng cho báo cáo,… Những thông tin này có thể sắp xếp thành các nhóm kênh chữ, kênh hình, số liệu,…  - Hệ thống hóa thông tin: sắp xếp thông tin đã xử lí theo đề cương của báo cáo, đồng thời bổ sung những thông tin còn thiếu so với yêu cầu đặt ra trong bài báo cáo. Các thông tin này cần được hệ thống hóa thành tài liệu tham khảo để phục vụ cho viết báo cáo.  **4. Viết báo cáo và trình bày báo cáo**  ***a) Viết và trình bày báo cáo***  - Hình thức trình bày báo cáo rất đa dạng, có thể là một bài viết, một bài trình chiếu, tập san hình ảnh, đoạn phim ngắn,…  - Khi trình bày một báo cáo địa lí, người học cần:  + Sử dụng ngôn ngữ khoa học, ngắn gọn, súc tích.  + Báo cáo nội dung rõ ràng, thứ tự trình bày nội dung phải logic giữa các phần. Phần nội dung cần phân tích, so sánh, dẫn chứng,… để làm rõ vấn đề viết báo cáo.  + Kết hợp giữa kênh chữ với kênh hình, bảng số liệu thống kê,… để làm rõ cho vấn đề báo cáo. Kênh hình và bảng số liệu thống kê cần ghi rõ nguồn. Tên các kênh hình (bản đồ, lược đồ, biểu đồ, sơ đồ, tranh ảnh,…) phải đánh số thứ tự phù hợp và được đặt phía dưới kênh hình. Tên các bảng số liệu thống kê phải được đánh số thứ tự phù hợp và đặt ở phía trên bảng.  - Khi trình bày báo cáo địa lí với các hình thức khác cần lưu ý:  + Trình bày báo cáo với hình thức PowerPoint cần lưu ý chọn kiểu chữ, cỡ chứ sao cho phù hợp; màu sắc và nền chữ phải hài hòa; hình ảnh và video minh họa được sử dụng phải rõ ràng và liên quan đến nội dung; hiệu ứng trình chiếu phù hợp với nội dung báo cáo.  + Trình bày báo cáo với hình thức video clip: cần lưu ý lựa chọn âm thanh, hình ảnh, thuyết minh,… phù hơn với nội dung báo cáo.  ***b) Tổ chức báo cáo kết quả (sản phẩm)***  - Hình thức tổ chức báo cáo sản phẩm rất đa dạng, trong đó có hình thức thuyết trình được sử dụng phổ biến. Lưu ý:  + Trình bày ngắn gọn, súc tích, đúng thời gian quy định.  + Trình bày đúng trọng tâm nội dung báo cáo.  + có thể kết hợp với câu hỏi mở để người nghe cùng thảo luận.  + Sử dụng giọng nói và ngôn ngữ hình thể linh hoạt đồng thời có sự tương tác với người nghe. |